

THÔNG BÁO

V/v kết quả kiểm tra kiến thức, kiểm tra thực hành của người tham dự
trong kỳ đánh giá kỹ năng nghề quốc gia kỳ III năm 2019
Từ ngày 16 tháng 3 đến ngày 18 tháng 3 năm 2019

I. Nghề: Công nghệ Ô tô

1. Bậc trình độ kỹ năng nghề: 3

Số TT	Số hiệu kiểm tra	Kết quả kiểm tra kiến thức	Kết quả kiểm tra thực hành	Ghi chú
1	OT3 - 01	ĐẠT	ĐẠT	
2	OT3 - 02	ĐẠT	ĐẠT	
3	OT3 - 03	ĐẠT	ĐẠT	
4	OT3 - 04	ĐẠT	ĐẠT	
5	OT3 - 05	ĐẠT	ĐẠT	

2. Bậc trình độ kỹ năng nghề: 1

Số TT	Số hiệu kiểm tra	Kết quả kiểm tra kiến thức	Kết quả kiểm tra thực hành	Ghi chú
1	OT1 - 01	ĐẠT	ĐẠT	
2	OT1 - 02	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	
3	OT1 - 03	ĐẠT	ĐẠT	
4	OT1 - 04	ĐẠT	ĐẠT	
5	OT1 - 05	ĐẠT	ĐẠT	
6	OT1 - 07	ĐẠT	ĐẠT	
7	OT1 - 08	ĐẠT	ĐẠT	
8	OT1 - 09	ĐẠT	ĐẠT	
9	OT1 - 10	ĐẠT	ĐẠT	
10	OT1 - 11	ĐẠT	ĐẠT	

11	OT1 – 13	ĐẠT	ĐẠT	
12	OT1 – 14	ĐẠT	ĐẠT	
13	OT1 – 15	ĐẠT	ĐẠT	
14	OT1 – 16	ĐẠT	ĐẠT	
15	OT1 – 17	ĐẠT	ĐẠT	
16	OT1 – 18	ĐẠT	ĐẠT	
17	OT1 – 19	ĐẠT	ĐẠT	
18	OT1 - 20	ĐẠT	ĐẠT	
19	OT1 – 21	ĐẠT	ĐẠT	
20	OT1 – 22	ĐẠT	ĐẠT	
21	OT1 – 23	ĐẠT	ĐẠT	
22	OT1 – 24	ĐẠT	ĐẠT	
23	OT1 – 25	ĐẠT	ĐẠT	
24	OT1 – 26	ĐẠT	ĐẠT	
25	OT1 - 27	ĐẠT	ĐẠT	

II. Nghề: Điện công nghiệp

1. Bậc trình độ kỹ năng nghề: 3

Số TT	Số hiệu kiểm tra	Kết quả kiểm tra kiến thức	Kết quả kiểm tra thực hành	Ghi chú
1	DCN - 01	ĐẠT	ĐẠT	
2	DCN - 02	ĐẠT	ĐẠT	
3	DCN - 03	ĐẠT	ĐẠT	
4	DCN - 04	ĐẠT	ĐẠT	
5	DCN - 05	ĐẠT	ĐẠT	
6	DCN - 06	ĐẠT	ĐẠT	
7	DCN - 07	ĐẠT	ĐẠT	
8	DCN - 08	ĐẠT	ĐẠT	
9	DCN - 09	ĐẠT	ĐẠT	
10	DCN - 10	ĐẠT	ĐẠT	
11	DCN - 11	ĐẠT	ĐẠT	
12	DCN - 12	ĐẠT	ĐẠT	

13	DCN - 13	ĐẠT	ĐẠT	
14	DCN - 14	ĐẠT	ĐẠT	
15	DCN - 15	ĐẠT	ĐẠT	
16	DCN - 16	ĐẠT	ĐẠT	
17	DCN - 17	ĐẠT	ĐẠT	
18	DCN - 18	ĐẠT	ĐẠT	
19	DCN - 19	ĐẠT	ĐẠT	
20	DCN - 20	ĐẠT	ĐẠT	
21	DCN - 21	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	

III. Nghề: Công nghệ thông tin

1. Bậc trình độ kỹ năng nghề: 3

Số TT	Số hiệu kiểm tra	Kết quả kiểm tra kiến thức	Kết quả kiểm tra thực hành	Ghi chú
1	CNTT - 01	ĐẠT	ĐẠT	
2	CNTT - 02	ĐẠT	ĐẠT	
3	CNTT - 03	ĐẠT	ĐẠT	
4	CNTT - 04	ĐẠT	ĐẠT	
5	CNTT - 05	ĐẠT	ĐẠT	
6	CNTT - 06	ĐẠT	ĐẠT	
7	CNTT - 07	ĐẠT	ĐẠT	
8	CNTT - 08	ĐẠT	ĐẠT	
9	CNTT - 09	ĐẠT	ĐẠT	
10	CNTT - 10	ĐẠT	ĐẠT	
11	CNTT - 11	ĐẠT	ĐẠT	
12	CNTT - 12	ĐẠT	ĐẠT	
13	CNTT - 13	ĐẠT	ĐẠT	
14	CNTT - 14	ĐẠT	ĐẠT	
15	CNTT - 15	ĐẠT	ĐẠT	
16	CNTT - 16	ĐẠT	ĐẠT	
17	CNTT - 17	ĐẠT	ĐẠT	
18	CNTT - 18	ĐẠT	ĐẠT	

19	CNTT - 19	ĐẠT	ĐẠT	
20	CNTT - 20	ĐẠT	ĐẠT	
21	CNTT - 21	ĐẠT	ĐẠT	
22	CNTT - 22	ĐẠT	ĐẠT	
23	CNTT - 23	ĐẠT	ĐẠT	
24	CNTT - 24	ĐẠT	ĐẠT	
25	CNTT - 25	ĐẠT	ĐẠT	
26	CNTT - 26	ĐẠT	ĐẠT	
27	CNTT - 27	ĐẠT	ĐẠT	
28	CNTT - 28	ĐẠT	ĐẠT	
29	CNTT - 29	ĐẠT	ĐẠT	
30	CNTT - 30	ĐẠT	ĐẠT	

IV. Nghề: Vận hành sửa chữa thiết bị lạnh

1. Bậc trình độ kỹ năng nghề: 3

Số TT	Số hiệu kiểm tra	Kết quả kiểm tra kiến thức	Kết quả kiểm tra thực hành	Ghi chú
1	DL - 01	ĐẠT	ĐẠT	
2	DL - 02	ĐẠT	ĐẠT	
3	DL - 03	ĐẠT	ĐẠT	
4	DL - 04	ĐẠT	ĐẠT	
5	DL - 05	ĐẠT	ĐẠT	
6	DL - 06	ĐẠT	ĐẠT	
7	DL - 07	ĐẠT	ĐẠT	
8	DL - 08	ĐẠT	ĐẠT	
9	DL - 09	ĐẠT	ĐẠT	
10	DL - 10	ĐẠT	ĐẠT	
11	DL - 11	ĐẠT	ĐẠT	
12	DL - 12	ĐẠT	ĐẠT	
13	DL - 13	ĐẠT	ĐẠT	
14	DL - 14	ĐẠT	ĐẠT	
15	DL - 15	ĐẠT	ĐẠT	

16	DL – 16	ĐẠT	ĐẠT	
17	DL - 17	ĐẠT	ĐẠT	

V. Nghề: Điện tử công nghiệp

1. Bậc trình độ kỹ năng nghề: 3

Số TT	Số hiệu kiểm tra	Kết quả kiểm tra kiến thức	Kết quả kiểm tra thực hành	Ghi chú
1	ĐTCN - 01	ĐẠT	ĐẠT	
2	ĐTCN – 02	ĐẠT	ĐẠT	
3	ĐTCN – 03	ĐẠT	ĐẠT	
4	ĐTCN – 04	ĐẠT	ĐẠT	
5	ĐTCN – 05	ĐẠT	ĐẠT	
6	ĐTCN – 06	ĐẠT	ĐẠT	
7	ĐTCN – 07	ĐẠT	ĐẠT	
8	ĐTCN - 08	ĐẠT	ĐẠT	
9	ĐTCN – 09	ĐẠT	ĐẠT	
10	ĐTCN - 10	ĐẠT	ĐẠT	

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



***Bùi Thị Ngân**